

## ĐỀ THI HỌC KÌ II – ĐỀ SỐ 4

MÔN: SINH HỌC 10 – CÁNH DIỀU

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

**Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết học kì II của chương trình sách giáo khoa Sinh 10 – Cánh diều.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Sinh học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của học kì II – chương trình Sinh 10.

**A. Phần trắc nghiệm (7 điểm)****Câu 1.** Thành phần nào sau đây của tế bào vi khuẩn quyết định kết quả nhuộm Gram?

- A. Màng tế bào  
B. Lông và roi  
C. Lông nhung và pili  
D. Peptidoglycan

**Câu 2.** Phương thức sinh sản vô tính phổ biến nhất ở vi sinh vật là:

- A. Phân đôi  
B. Nảy chồi  
C. Sinh sản bằng bào tử  
D. Trinh sinh

**Câu 3.** Nhận định nào dưới đây về các giai đoạn của hô hấp tế bào là đúng?

- A. Đường phân tiêu tốn 2 ATP và tạo ra 6 ATP và 2 NADH.  
B. Một phân tử glucose qua hô hấp tế bào tạo ra khoảng 36 ATP đến 38 ATP  
C. Một phân tử glucose qua chu trình Krebs tạo ra 4 ATP.  
D. Giai đoạn chuỗi truyền điện tử tạo ra lượng ATP nhiều nhất.

**Câu 4.** Những đại diện nào sau đây sử dụng hình thức dinh dưỡng hóa tự dưỡng?

- 1) Vi khuẩn nitrate hóa  
2) Nấm men  
3) Vi khuẩn lam  
4) Trùng roi  
5) Vi khuẩn oxy hóa hydrogen

- A. 3  
B. 5  
C. 2  
D. 4

**Câu 5.** Có x tế bào sinh dục tiến hành giảm phân, trong quá trình đó có bao nhiêu thoi phân bào được hình thành?

- A. x  
B. 2x  
C. 3x  
D. 4x

**Câu 6.** Tạo giống cây trồng bằng công nghệ tế bào không bao gồm phương pháp:

- A. Nuôi cấy hạt phấn  
B. Cây truyền phôi  
C. Chuyển gen từ vi khuẩn  
D. Nuôi cấy tế bào thực vật

**Câu 7.** Phương pháp nuôi cấy liên tục có mục tiêu

- A. Tránh cho quần thể vi sinh vật bị suy vong.  
B. Làm cho chất độc hại trong môi trường nằm trong một giới hạn thích hợp.  
C. Rút ngắn thời gian thế hệ của quần thể vi sinh vật.  
D. Kiểm soát sự sinh trưởng của vi sinh vật.

**Câu 8.** Vi sinh vật nào sau đây không thuộc tế bào nhân thực?

- A. Tảo  
B. Nấm men  
C. Nấm mốc  
D. Xạ khuẩn

**Câu 9.** Sự phát triển của quần thể vi sinh vật trong môi trường nuôi cấy liên tục không bao gồm pha:

- A. lũy thừa  
B. suy vong  
C. tiềm phát  
D. cân bằng

**Câu 10.** Virus bám vào tế bào chủ nhờ các gai glycoprotein hoặc protein bề mặt của virus tương tác đặc hiệu với các thụ thể trên bề mặt của tế bào chủ là đặc điểm của giai đoạn:

- A. Hấp phụ  
B. Xuyên nhập  
C. Tổng hợp  
D. Lắp ráp

**Câu 11.** Yếu tố vật lý ức chế sự sinh trưởng của vi sinh vật có hại trong quá trình muối chua rau quả là

- A. nhiệt độ.  
B. ánh sáng.  
C. độ pH.  
D. độ ẩm.

**Câu 12.** Vi sinh vật khuyết dưỡng

- A. tất cả các chất chuyển hoá sơ cấp.  
B. tất cả các chất chuyển hóa thứ cấp.  
C. tất cả các chất cần thiết cho sự sinh trưởng.  
D. một vài chất cần thiết cho sự sinh trưởng của vi sinh vật mà chúng không tự tổng hợp được.

**Câu 13.** Virus gây hại cho cơ thể vật chủ vì chúng:

- A. Sống ký sinh trong tế bào vật chủ  
B. Sử dụng nguyên liệu của tế bào chủ  
C. Phá hủy tế bào chủ.  
D. Cả B và C.

**Câu 14.** Điều nào sau đây không đúng khi nói về cơ chế lây truyền của virus kí sinh ở những loại côn trùng ăn lá cây?

- A. Côn trùng ăn lá cây chứa virus.
- B. Chất kiếm trong ruột côn trùng phân giải thể bọc, giải phóng virus.
- C. Virus xâm nhập vào cơ thể côn trùng qua tế bào ruột hoặc qua dịch bạch huyết của côn trùng.
- D. Virus xâm nhập qua da của côn trùng.

**Câu 15.** Virus lần đầu tiên được phát hiện trên cây:

- A. Cây dâu tây
- B. Cây thuốc lá
- C. Cây cà chua
- D. Cây đậu Hà Lan

**Câu 16.** Có một tế bào vi sinh vật có thời gian của một thế hệ là 30 phút. Số tế bào tạo ra từ tế bào nói trên sau 3 giờ là bao nhiêu?

- A. 32
- B. 8
- C. 16
- D. 64

**Câu 17.** Quá trình giảm phân xảy ra ở

- A. tế bào sinh dục.
- B. tế bào sinh dưỡng
- C. hợp tử
- D. giao tử.

**Câu 18.** Ở một loài động vật ( $2n = 78$ ), trong điều kiện giảm phân bình thường có 116 tế bào sinh trứng tham gia tạo trứng. Nếu hiệu suất thụ tinh là 25% thì tạo được bao nhiêu hợp tử?

- A. 29.
- B. 32
- C. 48
- D. 64

**Câu 19.** Trong nguyên phân sự phân chia NST nhìn thấy rõ nhất ở kì:

- A. Kì sau
- B. Kì đầu
- C. Kì giữa
- D. Kì cuối

**Câu 20.** Một nhóm vi khuẩn thích nghi tối ưu ở nhiệt độ  $55 - 60^{\circ}\text{C}$  và  $\text{pH} = 4 - 6$  được xếp vào nhóm

- A. ưa nhiệt và ưa acid.
- B. ưa ấm và ưa kiềm.
- C. ưa siêu nhiệt và ưa kiềm
- D. ưa ấm và ưa acid.

**Câu 21.** Virus nào sau đây có dạng khối?

- A. Virus gây bệnh dại
- B. Virus gây bệnh khảm ở cây thuốc lá.
- C. Thể thực khuẩn
- D. Virus gây bệnh bại liệt

**Câu 22.** Vì sao khi rửa rau sống nên ngâm trong nước muối pha 5 - 10 phút?

A. Vì nước muối gây co nguyên sinh vì sinh vật không phân chia được.

B. Vì nước muối làm vi sinh vật phát triển.

C. Vì nước muối gây giãn nguyên sinh làm cho vi sinh vật bị vỡ ra.

D. Vì nước muối làm vi sinh vật chết lập tức.

**Câu 23.** Nhóm virus có khả năng dùng cả hai chu trình tan và tiềm tan trong cùng tế bào vật chủ gọi là:

A. Phage ôn hòa

B. Virus trung tính

C. Virus trung hòa

D. Virus độc

**Câu 24.** Chu trình tan là:

A. Lắp nucleic acid vào protein vỏ

B. Bơm nucleic acid vào chất tế bào.

C. Đưa cả nucleocapsid vào chất tế bào.

D. Virus nhân lên và phá vỡ tế bào.

**Câu 25.** Nhờ những quá trình nào mà bộ NST đặc trưng của loài hữu tính được duy trì ổn định qua các thế hệ?

A. Giảm phân

B. Thụ tinh

C. Nguyên phân

D. Cả 3 quá trình

**Câu 26.** Pha tối quang hợp xảy ra ở:

A. Trong chất nền của lục lạp

B. Trong các hạt grana

C. Ở màng của các túi tilacoid

D. Ở trên các lớp màng của lục lạp

**Câu 27.** Kiểu dinh dưỡng dựa vào nguồn năng lượng từ chất vô cơ và nguồn cacbon CO<sub>2</sub>, được gọi là:

A. Quang dị dưỡng

B. Hoá dị dưỡng

C. Quang tự dưỡng

D. Hoá tự dưỡng

**Câu 28.** Giai đoạn sơ nhiễm của bệnh AIDS kéo dài trong thời gian:

A. 1 – 10 năm

B. 5 tuần – 3 tháng

C. 2 tuần – 3 tháng

D. 3 năm

**B. Phần tự luận (3 điểm)**

**Câu 1 (2 điểm).** Phân biệt phương thức lây truyền ngang và lây truyền dọc của virus trên người và động vật.

.....

.....

.....

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
**Câu 2 (1 điểm).** Tại sao những người bị hội chứng HIV-AIDS thường dễ mắc các bệnh như lở loét da và tiêu chảy?  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

----- **Hết** -----